TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BUÔN HỒ** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HNGĐ-ST
Ngày 27/9/2019
V/v *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Hường.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải.
2. Ông Hồ Văn Hạnh.

Thư ký phiên toà: Ông Thiều Sỹ Vững - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ: Ông Từ Quốc Quyền – Kiểm sát viên.

Ngày 27/9/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 97/2019/TLST–HNGĐ ngày 14/5/2019 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1978.
Địa chỉ: Thôn B, xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.
Bị đơn: Anh Phạm Quốc D, sinh năm 1976.
Địa chỉ: Thôn B, xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/5/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị T và anh D chung sống với nhau từ tháng 01 năm 1999, nhưng đến ngày 24 tháng 9 năm 1999 chị T và anh D mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Cư Bao, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống đến khoảng cuối năm 2002 thì phát sinh mâu thuẫn gia đình, nguyên nhân do tính tình không hợp, quan điểm sống bất đồng, vợ chồng sống không quan tâm đến nhau, anh D không quan tâm đến gia đình, vợ con, anh D thường xuyên bỏ nhà đi một thời gian rồi lại về, rồi đi dẫn đến vợ chồng thường xuyên xích mích cãi vã nhau, sống không hạnh phúc, chị T và anh D đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2019 đến nay. Nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là Phạm Thị Thu H, sinh ngày 20/11/1999 và Phạm Anh T, sinh ngày 24/12/2005, chị T có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung Phạm Anh T. Còn con

chung Phạm Thị Thu H hiện nay đã đến tuổi thành niên, nên không yêu cầu giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Trong đơn khởi kiện chị T yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con Phạm Anh T, sinh ngày 24/12/2005 mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đến đủ tuổi trưởng thành (Tròn 18 tuổi). Tại phiên toà chị T không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung: Chị T không yêu cầu giải quyết.

- Tại biên bản xác minh ngày 09/8/2019 của Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ về tình trạng hôn nhân của anh D, chị T như sau: Quá trình chung sống với nhau anh D, chị T phát sinh mâu thuẫn từ cuối năm 2002, nguyên nhân thì chính quyền không nắm rõ, chỉ biết anh D thường hay đi xa và anh chị đã sống ly thân từ tháng 4/2019 cho đến nay.

- Đại diện VKSND thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Trần Thị T ly hôn với anh Phạm Quốc D, về con chung: Giao con chung Phạm Anh T, sinh ngày 24/12/2005 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi), đối với con chung Phạm Thị Thu H, sinh ngày 20/11/1999 đã trưởng thành (Trên 18 tuổi) chị T không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản và công nợ chị T không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Tại phiên toà nguyên đơn chị Trần Thị T giữ nguyên yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] ***Về thủ tục tố tụng***:Anh Phạm Quốc D và chị Trần Thị T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 24/9/1999 tại UBND xã Cư Bao, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk, đây là hôn nhân hợp pháp khi có tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS.

[2] ***Về nội dung tranh chấp***:

Xét yêu cầu của nguyên đơn HĐXX thấy: Anh D, chị T kết hôn với nhau ngày 24/9/1999, sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do quan điểm sống không phù hợp, vợ chồng anh D, chị T thường xãy ra mâu thuẫn, xích mích lẫn nhau, anh D thường bỏ đi một thời gian rồi lại về dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng mâu thuẫn gay gắt và anh chị đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2019 cho đến nay. Xét thấy, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị T yêu cầu được ly hôn anh D cơ bản phù hợp với biên bản xác minh tình trạng hôn nhân và phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận.

[3] ***Về con chung:*** Quá trình sống chung anh chị có 02 con chung là Phạm Anh T, sinh ngày 24/12/2005 và Phạm Thị Thu H, sinh ngày 20/11/1999. Xét nguyện

vọng của chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Phạm Anh T, sinh ngày 24/12/2005 đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi) và không yêu cầu anh D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, HĐXX xét thấy phù hợp nên cần chấp nhận. Đối với con chung Phạm Thị Thu H, sinh ngày 20/11/1999 đã trưởng thành (Trên 18 tuổi) chị T không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết

[4] ***Về tài sản và công nợ chung:*** Quá trình giải quyết vụ án các bên đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] ***Về án phí:*** Chị Trần Thị T chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Trần Thị T:

- Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị T được ly hôn với anh Phạm Quốc D

- Về con chung: Giao con chung Phạm Anh T, sinh ngày 24/12/2005 cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi), về cấp dưỡng nuôi con chung chị T không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết, đối với con chung Phạm Thị Thu H, sinh ngày 20/11/1999 đã trưởng thành (Trên 18 tuổi) chị T không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Anh Phạm Quốc D có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Toà án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản và công nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án các bên đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Về án phí: chị Trần Thị T chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/0000046, ngày 13/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKS thị xã Buôn Hồ;
- UBND xã Cư Bao;
- THA DS thị xã;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Đinh Thị Hường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đinh Thị Hường

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKS thị xã Buôn Hồ;
- UBND phường An Lạc;
- THA DS thị xã;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Đinh Thị Hường